



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN IN TỔNG HỢP ĐÀ NẴNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-ITTH ngày 04 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Công ty TNHH MTV In tổng hợp Đà Nẵng)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In Tổng hợp Đà Nẵng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Công ty).

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty” là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

b) “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) “Luật số 76/2025/QH15” là Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

d) “Luật quản lý và đầu tư vốn” là Luật quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

đ) “Nghị định số 366/2025/NĐ-CP” là Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

e) “Nghị định số 248/2025/NĐ-CP” là Nghị định số 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

g) “Nghị định số 60/2014/NĐ-CP” là Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

h) “Nghị định số 25/2018/NĐ-CP” là Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

i) “Nghị định số 72/2022/NĐ-CP” là Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

k) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

l) “Nghị định số 181/2026/NĐ-CP” là Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 về Quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

m) “Nghị định 98/2014/NĐ-CP” là Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những quy định chi tiết, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, địa chỉ

1. Tên viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TỔNG HỢP ĐÀ NẴNG.

2. Tên viết tắt: Công ty In Tổng hợp Đà Nẵng.

3. Tên viết bằng tiếng Anh: Danang Synthetic Printing Company Limited.

4. Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Hòa Cẩm, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

a) Điện thoại: 0236.3621038 - 0236.3674852.

b) Thư điện tử (email): kehoachin.dng@gmail.com.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và theo Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Công ty hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh do cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty giao;

b) Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh in theo quy định của Nhà nước để ngày càng nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của khách hàng;

c) Bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn Nhà nước có hiệu quả, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững, thể hiện qua các mặt hiệu quả kinh doanh, nộp ngân sách, giải quyết ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động;

2. Ngành nghề kinh doanh:

a) Kinh doanh in (mã ngành 1811, 1812): Thiết kế tạo mẫu, chế bản, in và gia công sau in tất cả các sản phẩm bao gồm sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, ấn chỉ có giá trị như tiền, giấy tờ có giá, hóa đơn tài chính....; nhập khẩu trực tiếp và kinh doanh vật tư ngành in;

b) Lĩnh vực khác: Trong quá trình hoạt động Công ty có thể bổ sung hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi hoạt động:

Phạm vi hoạt động trên toàn quốc và nước ngoài, được hợp tác với cơ sở in khác để thực hiện chế bản, in, gia công sau in theo quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, Nghị định số 25/2018/NĐ-CP và Nghị định số 72/2022/NĐ-CP.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là 42.588.843.523 đồng.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ này.

Điều 6. Chủ sở hữu Nhà nước

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty. UBND thành phố Đà Nẵng là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty; thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. UBND thành phố Đà Nẵng ủy quyền cho Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng thực hiện một số quyền quản lý, giám sát đối với Công ty theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Quản lý Nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, quy mô theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.
2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động vốn, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
4. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu
5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
6. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
7. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.
8. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
9. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
10. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
11. Quản lý lao động, tiền lương và tổ chức cán bộ, nhân sự theo phân cấp quản lý và quy định của Nhà nước.
12. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ.
13. Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định và đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động.

3. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

4. kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

7. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký Công ty và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

8. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên môi trường, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

9. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

10. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng, người tiêu dùng.

Chương III **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

Điều 12. Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý Công ty được áp dụng theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

Điều 13. Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động, người đại diện chủ sở hữu và kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp và Kiểm soát viên được xác định và trả lương căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, hiệu quả công việc của người lao

động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

2. Tiền thưởng cho người lao động, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý; cho ý kiến về mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng cụ thể của Kiểm soát viên và thông báo để doanh nghiệp chi trả cho Kiểm soát viên.

Mục 1 **CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Điều 14. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

2. Chủ tịch công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật quản lý và đầu tư vốn; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại khoản này phải lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch công ty.

3. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

4. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

5. Trường hợp Chủ tịch Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty.

2. Chủ tịch Công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến chấp thuận; phê duyệt các nội dung sau đây:

a) Ban hành điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; điều động, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ đối với Giám đốc.

b) Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, thuê mua, mua, bán tài sản cố định của Công ty theo quy định tại Điều 20, 21, 22 Luật quản lý và đầu tư vốn.

c) Phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty theo quy định tại Điều 25 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.

3. Chủ tịch Công ty quyết định về các nội dung sau đây:

a) Ban hành, điều chỉnh chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 05 năm, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

b) Quy chế tài chính; Quy chế quản lý nợ phải thu, nợ phải trả; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác (nếu có) của Giám đốc; Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người lao động Công ty.

c) Tạm đình chỉ công tác, thôi việc, nghỉ hưu; quy hoạch đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Công ty.

d) Đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Công ty.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể phân xưởng, phòng chuyên môn thuộc Công ty.

e) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.

4. Chủ tịch Công ty quản lý, điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khi Công ty hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và các trường hợp sai phạm khác.

6. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

7. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật quản lý và đầu tư vốn; Điều lệ Công ty; Quy chế hiện

hành của UBND thành phố về việc quản lý, hoạt động người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên tại doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND thành phố Đà Nẵng làm đại diện sở hữu; Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước do UBND thành phố Đà Nẵng làm đại diện chủ sở hữu; nhiệm vụ cụ thể do UBND thành phố Đà Nẵng giao và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

10. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

11. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

12. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

13. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật quản lý và đầu tư vốn và Điều lệ này.

14. Chủ tịch Công ty không được tiếp tục làm người đại diện chủ sở hữu trực tiếp khi không còn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật, hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hoặc bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc trong trường hợp có dấu hiệu bất thường về tình hình hoạt động của doanh nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Công ty.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch Công ty

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề hoạt động của Công ty; có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

2. Không phải là người có quan hệ gia đình theo quy định của pháp luật của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

3. Không phải là cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; không phải là người quản lý, điều hành doanh nghiệp thành viên.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 181/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 17. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao;

b) Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 02 lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm;

c) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định;

d) Có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác;

e) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm;

g) Để doanh nghiệp thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định;

h) Là người đứng đầu để doanh nghiệp thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền;

i) Theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền;

k) Thuộc một trong các trường hợp cho từ chức quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 181/2026/N-CP nhưng không tự nguyện từ chức;

l) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định tại Nghị định 181/2026/N-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Công ty bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, các nhiệm vụ do UBND thành phố giao, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;

d) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ;

đ) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Để Công ty vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; Công ty thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 18. Giám đốc

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận với nhiệm kỳ không quá 5 năm.

2. Giám đốc Công ty có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề hoạt động của Công ty; có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 181/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh kế hoạch đầu tư của Công ty; các quyết định của Chủ tịch Công ty và cơ quan đại diện chủ sở hữu;

b) Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty được Chủ tịch Công ty phân cấp;

c) Xây dựng kế hoạch lao động hằng năm, báo cáo Chủ tịch Công ty phê duyệt làm cơ sở để tuyển và sử dụng lao động; thực hiện tuyển dụng, điều động, luân chuyển, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty).

d) Ký kết hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Công ty, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

đ) Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty theo phân cấp của Chủ tịch Công ty;

e) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty khi xét thấy cần thiết;

g) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả thực hiện mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Các quyền khác được quy định của pháp luật.

4. Giám đốc có trách nhiệm sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của chủ sở hữu Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi quy định tại khoản 12 Điều 15 Điều lệ này;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Công ty

1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao;

b) Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 02 lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm;

c) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định;

d) Có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác;

e) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm;

g) Đề doanh nghiệp thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định;

h) Là người đứng đầu đề doanh nghiệp thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền;

i) Theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền;

k) Thuộc một trong các trường hợp cho từ chức quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 181/2026/N-CP nhưng không tự nguyện từ chức;

l) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định tại Nghị định 181/2026/N-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Không đủ trình độ, năng lực, sức khoẻ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

b) Có hành vi dẫn đến Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật.

c) Sử dụng các giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ.

d) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

đ) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

e) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Vi phạm một trong số các trách nhiệm của người quản lý quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 20. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan.

Điều 21. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc; trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì cơ quan đại diện chủ sở hữu có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 22. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc:

a) Giúp Chủ tịch và Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

b) Số lượng Phó giám đốc không quá 02 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh

doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp cần nhiều hơn 02 Phó giám đốc, Chủ tịch Công ty đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch hoặc Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Bộ máy giúp việc:

a) Gồm các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp.

b) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Chủ tịch Công ty quyết định.

Mục 3 KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 23. Kiểm soát viên

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, quý, năm và báo cáo kết quả hoạt động lên chủ sở hữu theo đúng quy định; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền hạn của Kiểm soát viên, chế độ làm việc, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật quản lý và đầu tư vốn và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 24. Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục.

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm.

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Mục 4

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 25. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị người lao động; đối thoại tại nơi làm việc.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động được tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

2. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã phê duyệt; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

3. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty quyết định hoặc chấp thuận các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương IV

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 27. Vốn điều lệ

1. Thay đổi vốn điều lệ:

a) Tăng vốn điều lệ: Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phê

duyet tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

b) Giảm vốn điều lệ: Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể giảm trong quá trình hoạt động trong trường hợp Công ty hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của Công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi hoàn trả cho chủ sở hữu.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 28. Quản lý tài chính Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với quy định hiện hành về quản lý, sử dụng vốn, tài sản và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động huy động vốn; đầu tư vốn ra bên ngoài Công ty; bảo toàn vốn; đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; quản lý sử dụng tài sản cố định; thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; quản lý nợ phải thu, phải trả...

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ và xử lý lỗ trong kinh doanh (nếu có).

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 30. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu Công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 32. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 33. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương VI

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 34. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm lập và gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 35. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và báo cáo UBND thành phố những nội dung sau đây:

a) Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty theo quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các báo cáo khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên báo cáo UBND thành phố:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý; báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của UBND thành phố trong từng trường hợp.

Điều 36. Công bố công khai thông tin

1. Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty và cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm về việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

3. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VII SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 37. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty có ý kiến chấp thuận nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trước khi Chủ tịch Công ty quyết định.

Điều 38. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty và pháp luật liên quan; Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của

Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên theo pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này được lập thành 08 Chương, 41 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày có hiệu lực theo Quyết định ban hành Điều lệ này.

Điều 41. Phạm vi thi hành

1. Các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các quy chế quản lý nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.